



|                                                       |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|-------------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| 2.2. Vùng trung du và miền núi phía Bắc               |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.3. Vùng Bắc Trung Bộ                                |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên        |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.5. Vùng Đông Nam Bộ                                 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2.6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long                     |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>3. Chia theo tỉnh/thành phố</b>                    |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <i>(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)</i> |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.1. Hà Nội                                           |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3.2. ...                                              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Tổng số bao gồm số liệu của Bộ Quốc phòng.

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Người kiểm tra biểu**  
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu, họ tên)

**Biểu số 001.H/BCB-VKSNDTC: Số vụ án, số bị can đã khởi tố**

### **1. Khái niệm, phương pháp tính**

Số vụ án đã khởi tố là số vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự.

Số bị can đã khởi tố là số người hoặc pháp nhân bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố bị can.

- Nguyên tắc xác định tội danh:

- + Nếu vụ án có nhiều tội danh thì tội danh của vụ án được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất của vụ án (của bị can đầu vụ).
- + Nếu bị can bị khởi tố về nhiều tội trong cùng một vụ án thì tội danh của bị can được thống kê theo tội danh nghiêm trọng nhất trong vụ án đó.
- + Trong các trường hợp trên nếu các tội danh có cùng mức độ nghiêm trọng thì thống kê theo tội danh có số thứ tự của điều luật nhỏ nhất trong Bộ luật hình sự.
- Tuổi bị can tính tại thời điểm phạm tội:
- + Cách tính tuổi tròn: Nếu tháng mà bị can phạm tội trùng hoặc sau tháng sinh nhật thì tuổi tròn được tính là năm phạm tội trừ đi năm sinh. Nếu tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật thì lấy năm phạm tội trừ đi năm sinh và trừ 1.

*Hình 1: Tháng bị can phạm tội sau tháng sinh nhật*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$

*Hình 2: Tháng bị can phạm tội trùng tháng sinh nhật*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh}$$

*Hình 3: Tháng bị can phạm tội trước tháng sinh nhật*

$$\text{Tuổi tròn} = \text{Năm phạm tội} - \text{Năm sinh} - 1$$

## 2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số vụ án đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi số bị can là pháp nhân đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi số bị can là cá nhân đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 4: Ghi số bị can là nữ đã khởi tố trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Từ cột 5 đến cột 8: Ghi số bị can đã khởi tố trong kỳ chia theo từng độ tuổi tương ứng với các dòng của cột A.

Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu:

- *Phạm vi thu thập số liệu:* Toàn bộ vụ án và bị can đã được các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố trong kỳ báo cáo trên phạm vi cả nước.

- *Thời kỳ thu thập số liệu.*

+ Báo cáo 6 tháng đầu năm: Ngày báo cáo là ngày 29 tháng 7 năm báo cáo, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 năm báo cáo.

+ Báo cáo năm: Ngày báo cáo là ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau năm báo cáo, thời kỳ thu thập số liệu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

### **3. Nguồn số liệu**

Chế độ báo cáo thống kê ngành Kiểm sát.